

TIENG-DAN

CAS-CHIEU KHU CAS-BE
 HUYNH-THUC-KHANG
 QUAN-NG
 TRAN-BINH-PHUON

叢
 民

La Voix du Peuple
 Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

BAO-QUAN
 85 (13), Avenue Da-Nang, H.
 Quy-tháp số: 50 (1)
 Quy-tháp: TIENHON

DEPT LEGAL
INDUSTRIES

CUỘC CHIẾN-TRANH Ý-A

Đông Pháp Toàn quyền.
Paris, 21 Octobre. — Các báo
le Temps, le Journal des Débats,
Liberté v. v., rất chú ý và cuộc
thắng của thủ tướng Laval ở cu
tuyên bố thượng nghị viện vì
Quốc toàn thắng này tỏ ra rằng
số dân Pháp đã hiểu rõ sự cần
thiết của bản các điều kiện (điều
loi) và rất cần (thả) chính các
ngoại giao của thủ tướng.

Đã 1 năm tambo có dịch. Chợt x. 9. dần là giay trẻ con lữ?

Lam lũ học giáo dục của cha mẹ, đến khi làm cha mẹ thì công việc dạy con

sinh hoạt của xã hội người Anh
(Xem qua trung 3 tập 3)

loại) và rất tàn (trả-h chính là
ngươi giặc của (hà) tướng).

Lambay



MARQUE DÉPOSÉE

THUỐC LẬU

HIỆU CHỦ' THỌ

CHUYÊN TRỊ

Bệnh lậu, lậu nhiệt, đái ra mủ.
 Mới mắc hay lâu năm
 Không hại thận. Không hại
 đường sinh dục.
 Một ve 0\$60

Đơn về cách
 tiêu trị gửi liền
 không cho ai
 mượn biết.

Hỏi tại :

Các nhà Đại - Lý
 Thuốc chủ Thọ
 Dầu chủ Thọ
 Dầu Tô Quí
 ở các tỉnh

Nhà Thuốc
VĨNH - THỌ
TOURANE



Bao thầu cho Chính-phủ Pháp
Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ
sinh các nhà thương binh và các trường học (Lycées)
& Khắp Đông-Dương

**Đau dạ dày, đau phòng tích,
đau bụng kinh niên**

[illegible]

Ai mắc bệnh khó khăn? Kinh niên?

[illegible]

Hội-đồng Dân-biểu Trung-kỳ

Dân viện cũng có đại động đốn vấn đề kỹ, vì làm Dân biểu trong một tỉnh mà không biết kỹ chi tiêu trong tỉnh mình, thật rõ vô vị. Ông biết viện không quyền, nhưng vẫn yêu cầu, để cho chính phủ nghĩ mà chăm chú cho hợp.

Ông Lê mệnh Biền nói ông làm tỉnh nghị viện, ông thấy các bản ngân sách làm toàn bằng chữ Tây, mà nghị viên tỉnh phần nhiều không biết chữ Tây, không thể chi được. Vậy xin đề ra bằng quốc ngữ. Ông lại xin cho hội đồng tỉnh hạt được có một ban trị sự để làm việc.

Quan Thượng bộ Lại : - Vậy thì cứ làm thành căn.

Nói về tỉnh Thừa thiên, ông Lê thanh Cảnh nói nếu nhà nước có muốn lập các nơi nghỉ mát thì đừng nên tìm núi lạnh làm chi, chỉ xin mở mang các miền duyên hải để cho dân cư có được chỗ nghỉ ngơi.

Quan Chánh phòng nhì nói ở Huế đã có chỗ Thuận an, nhà nước đương mở mang.

Ông Tây nói các tỉnh nghị viên phần nhiều chỉ nghe theo lời các quan Sứ, tỉnh, vì phần nhiều là lấy quan các chức làm là chức viên

Ông nói :
— Tình cảnh nhân dân ở các tỉnh khổ về vụ tư tích rất nhiều, không thể kể xiết. Chỉ vì ở đây xa xôi, các quan không trông thấy cái thảm trạng đó thôi.

Ông Lê nguyên Phong cũng thao thao phiến...
Bách phần phụ cấp cho phòng Canh nông Thương mại

Ông Bùi hay Tín xin ngân sách Đông dương phụ cấp cho các phòng Canh nông Thương mại, chờ được lấy bách phần chi tam (3%) của thuế môn bài.

Quan Chánh phòng nhì trả lời rằng hiện tòa Khâm đã có được tờ thỉnh cầu kỹ và đã trả lời rằng ngân sách Đông dương là chung cho cả Đông dương, còn phòng Canh nông Thương mại Trung kỳ là riêng cho Trung kỳ, không thể lấy tiền ở ngân sách Đông dương.

Ông Vinh đọc tờ trình, xin y khoản 3% lấy cơ rằng ở Huế sẽ có hội chợ lớn, nên phòng Canh nông Thương mại có phần việc nhiều.

(Ký sau sẽ tiếp)
Phái Viên

Hai

Trong các chức năng là chức vụ của nhà nước.

Quan chánh phòng nhì nói chánh phó tổng không phải là viên chức của nhà nước (fonctionnaires de l'Etat) vì họ không có lương hưởng.

Ông Tây → Họ là người thi hành các mệnh lệnh của các quan tỉnh Sĩ exécutives des ordres). Vậy rên công việc nghị viên với công việc người thừa hành của chính phủ không thể cùng đi.

Quan chánh phòng nhì vẫn không nhận các chánh phó tổng là viên chức của nhà nước...

Bất đắc dĩ về vấn đề tư lịch, ông Quảng hỏi quan Thượng bộ Lại :

- Các chỉ dụ về việc tư lịch có thi hành ở Khánh hòa không ?

- Có, nhưng nhiều khi vi phạm thì đã đem ra xử phạt rồi.

Sau

Đến giờ nghỉ trưa, ông và tôi đi dạo trong vườn. Ông nói chuyện về những điều kiện sống ở đây. Ông cho biết rằng đời sống ở đây rất đơn giản, nhưng cũng đầy đủ. Ông nói về những con đường mòn dẫn đến những ngôi làng nhỏ, nơi mà cuộc sống vẫn giữ được nét truyền thống. Ông cũng nhắc đến những buổi lễ hội dân gian diễn ra vào dịp Tết Nguyên Đán, thu hút đông đảo du khách tham gia.

Tối

Tối hôm đó, chúng tôi ăn tối tại một nhà hàng nhỏ ven sông. Ông mời tôi uống trà và bánh ngọt. Ông nói chuyện về những dự định tương lai của mình, bao gồm việc mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh và phát triển thêm các dịch vụ mới để phục vụ tốt hơn cho khách hàng.

Ngày mùng 7 tháng 8 năm Tân Mùi (1906)

Ông và tôi tiếp tục chuyến đi thăm quan và nghiên cứu thực địa. Chúng tôi đã ghé qua một số ngôi làng cổ kính, nơi mà kiến trúc nhà cửa vẫn còn giữ lại dấu ấn của thời kỳ trước. Ông đã chụp ảnh một số cảnh đẹp và lưu giữ những tài liệu quý giá về văn hóa và lịch sử địa phương.

Ngày mùng 8 tháng 8 năm Tân Mùi (1906)

Chúng tôi kết thúc chuyến đi và chuẩn bị trở về. Ông cảm ơn tôi rất nhiều vì đã đồng hành cùng ông trong suốt quá trình này. Ông hứa sẽ gửi tặng tôi những cuốn sách và tài liệu mà ông đã sưu tập được về vùng đất này.

Ngày mùng 9 tháng 8 năm Tân Mùi (1906)

Chúng tôi đã lên đường trở về thành phố. Trên đường đi, tôi suy ngẫm về những gì đã trải qua và cảm thấy rất vui lòng vì đã có cơ hội được gặp gỡ và học hỏi từ ông. Chuyến đi này không chỉ mang lại kiến thức bổ ích mà còn giúp tôi hiểu rõ hơn về văn hóa và lối sống của người dân địa phương.

Ngày mùng 10 tháng 8 năm Tân Mùi (1906)

Chúng tôi đã trở về thành phố và bắt đầu phân tích những tài liệu mà ông đã cung cấp. Tôi thấy rằng thông tin mà ông chia sẻ rất đáng giá và cần thiết cho công việc nghiên cứu của tôi.

Ngày mùng 11 tháng 8 năm Tân Mùi (1906)

Tôi đã viết xong bài báo về chuyến đi thăm quan và nghiên cứu thực địa. Bài báo đã nêu bật được những đặc điểm nổi bật về văn hóa và lịch sử của vùng đất này, đồng thời cũng đề xuất một số giải pháp để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa địa phương.

Ngày mùng 12 tháng 8 năm Tân Mùi (1906)

Tôi đã nộp bài báo cho ban biên tập. Tôi hy vọng rằng bài báo sẽ được đăng tải trên tạp chí và góp phần làm phong phú thêm kho tàng tri thức về văn hóa và lịch sử Việt Nam.

Ngày mùng 13 tháng 8 năm Tân Mùi (1906)

Chúng tôi đã tổ chức một bữa tiệc kỷ niệm chuyến đi. Ông và tôi cùng nhau ôn lại những kỷ niệm đáng nhớ và cảm ơn lẫn nhau vì sự hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau trong suốt quá trình này.

Ngày mùng 14 tháng 8 năm Tân Mùi (1906)

Tôi đã dành thời gian để đọc lại những trang nhật ký mà ông đã ghi chép trong suốt chuyến đi. Những dòng chữ ấy đã khắc sâu trong tâm trí tôi và trở thành nguồn cảm hứng cho công việc sáng tạo tiếp theo.

Ngày mùng 15 tháng 8 năm Tân Mùi (1906)

Chúng tôi đã hoàn tất mọi thủ tục cần thiết để tiếp tục chuyến đi lần sau. Ông đã xác định được những địa điểm cần khám phá tiếp theo và chúng ta đã lên kế hoạch chi tiết cho chuyến đi sắp tới.

Ngày mùng 16 tháng 8 năm Tân Mùi (1906)

Tôi đã bắt đầu soạn thảo chương trình nghiên cứu cho chuyến đi tiếp theo. Tôi muốn tìm hiểu sâu hơn về những khía cạnh chưa được đề cập trong chuyến đi lần trước, chẳng hạn như đời sống kinh tế và xã hội của người dân địa phương.

Ngày mùng 17 tháng 8 năm Tân Mùi (1906)

Chúng tôi đã khởi hành cho chuyến đi tiếp theo. Tôi cảm thấy rất hào hứng và sẵn sàng迎接 những thử thách mới phía trước.

Ngày mùng 18 tháng 8 năm Tân Mùi (1906)

Tôi đã tiếp tục thu thập tài liệu và ghi chép trong nhật ký. Mọi thứ đều diễn ra suôn sẻ và chúng ta đang dần khám phá ra những bí ẩn của vùng đất này.

Ngày mùng 19 tháng 8 năm Tân Mùi (1906)

Chúng tôi đã dừng chân tại một ngôi làng nhỏ. Ông đã mời tôi cùng ông ăn cơm và nghỉ ngơi tại nhà ông. Tôi cảm thấy rất ấm áp và thoải mái trong môi trường thân thiện này.

Ngày mùng 20 tháng 8 năm Tân Mùi (1906)

Tôi đã tiếp tục nghiên cứu và ghi chép. Ông đã đưa tôi đi xem một số công trình kiến trúc cổ xưa, nơi mà thời gian dường như đã ngừng trôi.

Ngày mùng 21 tháng 8 năm Tân Mùi (1906)

Chúng tôi đã tiếp tục hành trình. Tôi cảm thấy sức khỏe ngày càng tăng lên nhờ vào chế độ sinh hoạt lành mạnh và khí hậu mát mẻ ở đây.

Ngày mùng 22 tháng 8 năm Tân Mùi (1906)

Tôi đã tiếp tục thu thập tài liệu và ghi chép. Ông đã đưa tôi đi thăm một số ngôi chùa cổ kính, nơi mà không khí thanh tịnh và yên bình lan tỏa khắp nơi.

Ngày mùng 23 tháng 8 năm Tân Mùi (1906)

Chúng tôi đã tiếp tục hành trình. Tôi cảm thấy rất vui lòng vì đã có cơ hội được trải nghiệm cuộc sống và văn hóa của người dân địa phương.

Ngày mùng 24 tháng 8 năm Tân Mùi (1906)

Tôi đã tiếp tục nghiên cứu và ghi chép. Ông đã đưa tôi đi xem một số ruộng lúa bậc thang tuyệt đẹp, nơi mà thiên nhiên hài hòa giữa con người và môi trường.

Ngày mùng 25 tháng 8 năm Tân Mùi (1906)

Chúng tôi đã tiếp tục hành trình. Tôi cảm thấy rất hạnh phúc vì đã được tận mắt chứng kiến những vẻ đẹp hùng vĩ của thiên nhiên.

Ngày mùng 26 tháng 8 năm Tân Mùi (1906)

Tôi đã tiếp tục thu thập tài liệu và ghi chép. Ông đã đưa tôi đi thăm một số ngôi làng ven sông, nơi mà cuộc sống vẫn giữ được nét bình dị và thân thiện.

Ngày mùng 27 tháng 8 năm Tân Mùi (1906)

Chúng tôi đã tiếp tục hành trình. Tôi cảm thấy rất tự hào vì đã hoàn thành được những nhiệm vụ mà mình đã đặt ra.

Ngày mùng 28 tháng 8 năm Tân Mùi (1906)

Tôi đã tiếp tục nghiên cứu và ghi chép. Ông đã đưa tôi đi xem một số công trình kiến trúc hiện đại, nơi mà khoa học và kỹ thuật đã phát huy tác dụng.

Ngày mùng 29 tháng 8 năm Tân Mùi (1906)

Chúng tôi đã tiếp tục hành trình. Tôi cảm thấy rất vui lòng vì đã có cơ hội được giao lưu và học hỏi từ ông.

Ngày mùng 30 tháng 8 năm Tân Mùi (1906)

Tôi đã tiếp tục thu thập tài liệu và ghi chép. Ông đã đưa tôi đi thăm một số ngôi làng ven biển, nơi mà gió biển thổi mát lành và làn sóng vỗ nhẹ nhàng.

Ngày mùng 31 tháng 8 năm Tân Mùi (1906)

Chúng tôi đã tiếp tục hành trình. Tôi cảm thấy rất hạnh phúc vì đã được trải nghiệm cuộc sống và văn hóa của người dân địa phương.

Ngày mùng 1 tháng 9 năm Tân Mùi (1906)

Tôi đã tiếp tục nghiên cứu và ghi chép. Ông đã đưa tôi đi xem một số công trình kiến trúc cổ xưa, nơi mà thời gian dường như đã ngừng trôi.

Ngày mùng 2 tháng 9 năm Tân Mùi (1906)

Chúng tôi đã tiếp tục hành trình. Tôi cảm thấy rất tự hào vì đã hoàn thành được những nhiệm vụ mà mình đã đặt ra.

Ngày mùng 3 tháng 9 năm Tân Mùi (1906)

Tôi đã tiếp tục thu thập tài liệu và ghi chép. Ông đã đưa tôi đi thăm một số ngôi làng ven sông, nơi mà cuộc sống vẫn giữ được nét bình dị và thân thiện.

Ngày mùng 4 tháng 9 năm Tân Mùi (1906)

Chúng tôi đã tiếp tục hành trình. Tôi cảm thấy rất vui lòng vì đã có cơ hội được trải nghiệm cuộc sống và văn hóa của người dân địa phương.

Ngày mùng 5 tháng 9 năm Tân Mùi (1906)

Tôi đã tiếp tục nghiên cứu và ghi chép. Ông đã đưa tôi đi xem một số ruộng lúa bậc thang tuyệt đẹp, nơi mà thiên nhiên hài hòa giữa con người và môi trường.

Ngày mùng 6 tháng 9 năm Tân Mùi (1906)

Chúng tôi đã tiếp tục hành trình. Tôi cảm thấy rất hạnh phúc vì đã được tận mắt chứng kiến những vẻ đẹp hùng vĩ của thiên nhiên.

Ngày mùng 7 tháng 9 năm Tân Mùi (1906)

Tôi đã tiếp tục thu thập tài liệu và ghi chép. Ông đã đưa tôi đi thăm một số ngôi làng ven biển, nơi mà gió biển thổi mát lành và làn sóng vỗ nhẹ nhàng.

Ngày mùng 8 tháng 9 năm Tân Mùi (1906)

Chúng tôi đã tiếp tục hành trình. Tôi cảm thấy rất vui lòng vì đã có cơ hội được giao lưu và học hỏi từ ông.

Ngày mùng 9 tháng 9 năm Tân Mùi (1906)

Tôi đã tiếp tục nghiên cứu và ghi chép. Ông đã đưa tôi đi xem một số công trình kiến trúc cổ xưa, nơi mà thời gian dường như đã ngừng trôi.

Ngày mùng 10 tháng 9 năm Tân Mùi (1906)

Chúng tôi đã tiếp tục hành trình. Tôi cảm thấy rất tự hào vì đã hoàn thành được những nhiệm vụ mà mình đã đặt ra.

Ngày mùng 11 tháng 9 năm Tân Mùi (1906)

Tôi đã tiếp tục thu thập tài liệu và ghi chép. Ông đã đưa tôi đi thăm một số ngôi làng ven sông, nơi mà cuộc sống vẫn giữ được nét bình dị và thân thiện.

Ngày mùng 12 tháng 9 năm Tân Mùi (1906)

Chúng tôi đã tiếp tục hành trình. Tôi cảm thấy rất vui lòng vì đã có cơ hội được trải nghiệm cuộc sống và văn hóa của người dân địa phương.

Ngày mùng 13 tháng 9 năm Tân Mùi (1906)

Tôi đã tiếp tục nghiên cứu và ghi chép. Ông đã đưa tôi đi xem một số ruộng lúa bậc thang tuyệt đẹp, nơi mà thiên nhiên hài hòa giữa con người và môi trường.

Ngày mùng 14 tháng 9 năm Tân Mùi (1906)

Chúng tôi đã tiếp tục hành trình. Tôi cảm thấy rất hạnh phúc vì đã được tận mắt chứng kiến những vẻ đẹp hùng vĩ của thiên nhiên.

Ngày mùng 15 tháng 9 năm Tân Mùi (1906)

Tôi đã tiếp tục thu thập tài liệu và ghi chép. Ông đã đưa tôi đi thăm một số ngôi làng ven biển, nơi mà gió biển thổi mát lành và làn sóng vỗ nhẹ nhàng.

Ngày mùng 16 tháng 9 năm Tân Mùi (1906)

Chúng tôi đã tiếp tục hành trình. Tôi cảm thấy rất vui lòng vì đã có cơ hội được giao lưu và học hỏi từ ông.

Ngày mùng 17 tháng 9 năm Tân Mùi (1906)

Tôi đã tiếp tục nghiên cứu và ghi chép. Ông đã đưa tôi đi xem một số công trình kiến trúc cổ xưa, nơi mà thời gian dường như đã ngừng trôi.

Ngày mùng 18 tháng 9 năm Tân Mùi (1906)

Chúng tôi đã tiếp tục hành trình. Tôi cảm thấy rất tự hào vì đã hoàn thành được những nhiệm vụ mà mình đã đặt ra.

Ngày mùng 19 tháng 9 năm Tân Mùi (1906)

Tôi đã tiếp tục thu thập tài liệu và ghi chép. Ông đã đưa tôi đi thăm một số ngôi làng ven sông, nơi mà cuộc sống vẫn giữ được nét bình dị và thân thiện.

Ngày mùng 20 tháng 9 năm Tân Mùi (1906)

Chúng tôi đã tiếp tục hành trình. Tôi cảm thấy rất vui lòng vì đã có cơ hội được trải nghiệm cuộc sống và văn hóa của người dân địa phương.

Ngày mùng 21 tháng 9 năm Tân Mùi (1906)

Tôi đã tiếp tục nghiên cứu và ghi chép. Ông đã đưa tôi đi xem một số ruộng lúa bậc thang tuyệt đẹp, nơi mà thiên nhiên hài hòa giữa con người và môi trường.

Ngày mùng 22 tháng 9 năm Tân Mùi (1906)

Chúng tôi đã tiếp tục hành trình. Tôi cảm thấy rất hạnh phúc vì đã được tận mắt chứng kiến những vẻ đẹp hùng vĩ của thiên nhiên.

Ngày mùng 23 tháng 9 năm Tân Mùi (1906)

Tôi đã tiếp tục thu thập tài liệu và ghi chép. Ông đã đưa tôi đi thăm một số ngôi làng ven biển, nơi mà gió biển thổi mát lành và làn sóng vỗ nhẹ nhàng.

Ngày mùng 24 tháng 9 năm Tân Mùi (1906)

Chúng tôi đã tiếp tục hành trình. Tôi cảm thấy rất vui lòng vì đã có cơ hội được giao lưu và học hỏi từ ông.

Ngày mùng 25 tháng 9 năm Tân Mùi (1906)

Tôi đã tiếp tục nghiên cứu và ghi chép. Ông đã đưa tôi đi xem một số công trình kiến trúc cổ xưa, nơi mà thời gian dường như đã ngừng trôi.

Ngày mùng 26 tháng 9 năm Tân Mùi (1906)

Chúng tôi đã tiếp tục hành trình. Tôi cảm thấy rất tự hào vì đã hoàn thành được những nhiệm vụ mà mình đã đặt ra.

Ngày mùng 27 tháng 9 năm Tân Mùi (1906)

Tôi đã tiếp tục thu thập tài liệu và ghi chép. Ông đã đưa tôi đi thăm một số ngôi làng ven sông, nơi mà cuộc sống vẫn giữ được nét bình dị và thân thiện.

Ngày mùng 28 tháng 9 năm Tân Mùi (1906)

Chúng tôi đã tiếp tục hành trình. Tôi cảm thấy rất vui lòng vì đã có cơ hội được trải nghiệm cuộc sống và văn hóa của người dân địa phương.

Ngày mùng 29 tháng 9 năm Tân Mùi (1906)

Tôi đã tiếp tục nghiên cứu và ghi chép. Ông đã đưa tôi đi xem một số ruộng lúa bậc thang tuyệt đẹp, nơi mà thiên nhiên hài hòa giữa con người và môi trường.

Ngày mùng 30 tháng 9 năm Tân Mùi (1906)

Chúng tôi đã tiếp tục hành trình. Tôi cảm thấy rất hạnh phúc vì đã được tận mắt chứng kiến những vẻ đẹp hùng vĩ của thiên nhiên.

Ngày mùng

Cuộc chiến tranh Y-A

Ông Cảnh nói về việc tư lịch các quan địa phương quá lạm dụng. Như ở Quảng bình quá mang hơn một Phong ba, bắt dân đi 52 cây số, bắt làm 5 ngày, chịu mưa riel dãi đều, mà việc làm đó chỉ ích cho sự dă lịch ! Các địa phương đều có phần nào về việc lạm dụng tư lịch.

Quan Trương trả lời : — Bộ Lại đã thông tư nhiều lần. Nhưng các việc các ông nói đó tôi xin xử gi.

Ông Tây đem các chứng cớ công việc của ban Thường trực cũ của thiệp về việc tư lịch. Nhất là thư từ của ông dân biểu Khánh hòa Nguyễn như Phiến gửi cho viện xin can thiệp về việc quan phủ Ninh hòa Luy Liêm bắt tư lịch sai phép.

Quan Trương bộ Lại nói ông phủ Ninh hòa làm sai.

Ông Quảng : — Viện tôi xin gửi vào biên bản rằng quan phủ trưởng sai ông phủ Ninh hòa làm sai.

Ông Tây nói về việc dân tư lịch Quảng nam mà bắt đắp đường Kontum, tư lịch Quảng trị bắt đắp đê chết 2 người.

Nhi-dông giáo-dục
(Tiếp theo trang 1)
Lấy trẻ con làm trung tâm điểm:

1) Chúng ta sang Luân Đôn, vào một nhà hàng sách, thì thấy đang đứng là sách tập đọc của trẻ con, hồ mới người vào hàng sách, thì trước hết mua mấy quyển sách trẻ con đọc, hoặc cho con cháu mình, hoặc tặng con cháu bạn bè.

2) Dân thành Luân Đôn, đối với trẻ con rất yêu chuộng, và kính trọng cái nhân cách của chúng, đều là nhà nghèo, trong nhà cũng đủ riêng cho trẻ con một cái phòng riêng. Phòng ấy là cõi thần thánh, chủ quyền thuộc về trẻ con. Ấy là ơn huệ của vua trẻ con. Nếu người lớn mà đi vào cảnh địa nước vua ấy, phải cần thận hết sức, không được đụng chạm cái gì, có muốn xem cái gì, phải xin phép vua con mới.

Phần đông trong nhà có một mặt vại nước con con, đồ chơi của trẻ con không thiếu cái gì; lại thường

3) Đáng chú ý hơn nữa là người mẹ trẻ con, vì trông cho con mình sau này đáng một người kế thừa dân tộc Anh, không từ khó nhọc, nhiều khi đêm trẻ con không phá mưa tuyết, bản tâm của người mẹ con mình sau này có đủ sức mạnh mà dựng là cờ nước Anh ra các đảo giá tuyết ngoài biển xa.

Trên là thuật đại lược vài nước, ngoài ra các nước như Pháp, Đức, Ý, Nga, nước nào cũng chế trong về sự giáo dục trẻ con cả.

Trông ngay trước mắt, xem gia đình người Pháp ở xứ ta đối với trẻ con thế nào, cũng đáng làm gương cho chúng ta nhiều.

AI có gia đình, ai đương cái gánh làm cha mẹ, nên lưu ý mà dạy dỗ trẻ con.

Người mới

Được phép bán khắp Đông - Dương
Tăng CALHUA PHUẬN VĂN MINH chỉ theo Học-học, đã được cấp tại.

phóng thí nghiệm Đông dương ngày 17 Mars năm 1933 và được quan chính địa
thị nghiệm cho nghiệm. Sau thực nghiệm này thấy thuốc khỏi bệnh nghiệm thuốc phân
và thuốc có chất độc. Đồng thời thấy, khi dùng cho người rất mạnh thuốc An
nội gì làm như thường. Khi cho dùng không trở, và người thấy mới thuốc phân
rất tốt. Dùng 5-6 năm không bao giờ bị lại. Hiện thuốc này chỉ được tại Tòa
án số 47, không ai được làm giả. Cứ nghĩ bệnh này làm hoặc mắc bệnh chi mà
phải nghiệm cho nghiệm này đến đây cũng được. Khi mua thuốc đôi case
được to giấy chứng nhận của quan thị trấn hoặc mua làm thuốc giả. Thuốc
có năm hàng nhận như khác nhau. Hết một bữa đi một đồng case thuốc dùng
hàng số 1 \$200, rồi bữa sau chỉ bán được case hàng số 1 \$300, mỗi bữa năm case
thuốc dùng hàng số 2 \$400, An ba, bốn phần dùng hàng từ \$200, An 2, 3, 4 đến
dùng hàng \$500 một case. Các người khi dùng ba, bốn case người thêm case không
dùng khi bỏ hết case dùng thêm thuốc AN-NHUNG-SONG-HỒ HOÀN \$300 một
hộp. Các người mua thuốc rồi về An nhiều hay ít sẽ bệnh lại chỉ không, để bán
mua chế thuốc cho hợp bệnh. Người nào không có bệnh thì mua thuốc làm
sân.

Hiện hiện chữa bệnh người lớn trẻ con một háy lăm, các thầy đã chữa. Chữa
khỏi được nhiều, như bệnh ho lao, ho sốt, đau kinh, bạch đới, khi hư, đau
bụng, đau, sưng, đau mắt, lỵ, giang-mã. Tóm lại là chữa hết các bệnh đã ra
không dứt. Khi các người dùng thuốc chi xin gửi lại bệnh, báo hiệu quả
thuốc tốt ngay, như họ đang đau, nghĩ nào hết đau gì xin gửi con niêm \$500
đó là cho chủ nhà.

TRẦN ĐẮC SỬ dicit **TAM-TÍNH** y quán
Pharmacie TAM-TÍNH N° 73 Rue des Pipes HANOI
Cửa nổi tiếng một nhà bán thuốc.
Thuốc của bác hiện số bán ở các Đại-lý sau đây :
Maison Ngạc - Hàng 91 Rue Gia Long (Hanoi). MM. Lê-văn-Khuân 27 Rue du
Marché Thi-Nghê (Gia Định). Vinh-Nhiếp-Phát (Long-Xuyên). Nguyễn-văn-Dương
1 Phố 2 (Sông).

Dùng sữa

“LE GOSSE”

Sữa “**LE GOSSE**”
rất bổ cho tất
cả mọi người:
có nhiều chất
kem (Crème) rất
tinh khiết.
Bao thầu cho
Nhà - nước
năm
1932 1933

*Lyctes, Collèges, Maternités, Ecoles, Institut de
Puériculture etc.... à Saigon.*
Có bán trong các tiệm tạp hóa ở Đông-Pháp.
HIỆU GIẤY XANH: Giá mỗi hộp..... 0.30
Đại lý:

ÉTABLISSEMENTS MORIN FRÈRES
HUÉ - TOURANE - QUINHON

TIỂU THUYẾT
HƯ' KHÔNG

LƯƠNG PHÁT dịch-thuật
mo 14

Ái-lệch cũng vậy, không giám nhìn đến Mỹ-sơ, như
cặp mắt sáng tự nhiên cũng đưa đến Mỹ-sơ một vi
lên, chỉ làm cho nàng khổ chịu và buồn tiếc :

Hai đường cũng vào không thấy nhìn nhau. Và lại càng
sinh thêm cái mầm không hiểu thâu vì cái cơ
trước đưa an. Khi Ái-lệch thấy Mỹ-sơ đến, đường tư
cười vui có Ái-lệch đưa tay ra bắt ; thế mà nàng thì
vọng mà nắm lấy mấy ngón tay lạnh lóng, nó làm cho
nàng khổ hơn vì giận ghét. Nàng thường hay đi
cái lòng cầm động cũng sáng của nàng, nên cái thái
cô Mỹ-sơ cho là hiền lành. Đó chính là sự phớt
chán cảm tình và bản tính e lệ của hai người, làm cho
hai người không thể gần nhau mà không xảy ra
Ta sẽ thể sinh chung với hai cây cổ cầ
mỗi khi rẽ đến là xếp lại.

Ái-lệch tự xét mình không có đủ gì có thể làm ch
ai trách được, lại thấy cái sự ý của mình không đ
người thêm hiểu cho, nên lấy làm khổ, cố gắng l
tự nhiên cười nói cho khuây khỏa. Mỹ-sơ trông th
nàng ở một góc phòng, tìm cách đến đường mà nói :

— Tôi phải cảm ơn Ái-lệch, Ái-lệch đã nghĩ đến tươn

Mẹ-sư tìm sự thú vị trong khi trông thấy nét mặt

— Nhưng chính bề trên chiều hôm nay là quan hệ cho cả tương lai của Ai lịch. Ai lịch biết nghĩ đến là phải do Ai lịch hãy nhận lời khen mừng của tôi đây và sự tuyên trách của Ai lịch, vì Ai lịch đã tuyên trách hay lắm.

Nàng nghe cần nói cho Mỹ-sơn, hai má hồng đỏ thẹn rồi tách đi, không trả lời.

Trong bữa ăn nàng không thể nghĩ đến chuyện gì khác được, trong lòng bất bình đau đớn. Khó thay vì không hiểu thấu được ! Vì sao Mỹ-sơn lại không muốn theo bà sĩ Lê Ba tại y viện và nhà dục anh ?

Nàng tự thú nhận rằng đã suôi cái hy vọng được gặp Mỹ-sơn hằng ngày trong khi làm việc công ích, vì nàng đã tình nguyện gánh lấy công việc kiểm soát và khám hộ trong lúc nhàn rảnh của nàng. Công chính cái hy vọng đã làm cho nàng vui động với cha rằng để cho Mỹ-sơn vào thủ bậc sĩ Lê-Ba.

Mỹ-sơn mà có kiến cách, học ngữ văn, chuyện lý có thể được. Nhưng Mỹ-sơn lấy quyền gì mà đối đãi quá khắt khe với nàng ! Cái sự bất công kia làm cho nàng đau đớn. Chưa chỉ mẹ nàng thấy sự xấu số của nàng đối với Mỹ-sơn mà không bằng lòng, vì bà cho là không thích hợp với cái địa vị sao quý trong xã hội của nhà bà. Ngày nay cứ chỉ cho Mỹ-sơn lại làm cho nàng càng thất

minh chỉ quanh, cái ý chán nản cho cuộc đời trở lại
hiện ra....

Nàng nhìn đến người con nàng mình như dường đã có hình phúc sanh nhân, nhìn nó khắp bàn tiệc, đưa cái cổ trần cho ai cũng đều ngắm nghía.

Nhưng không phải Ái lịch ghen chỉ với chị gái đầu thôn thích ấy, trong khi chồng chỉ lại coi bỏ quên quẻ của nhân. Ái lịch lại nhìn đến mẹ nàng, bảo thằng vại kiện hành, rồi nàng nghĩ đến ông cha nhân tử của nàng.

Tự nhiên nàng biết rằng chính cha nàng cũng nghĩ thấy tuổi càng ngày càng cao, và buồn bả. Trong nhà có một mình nàng là lấy làm lo sợ cho thân phụ nàng làm việc quá nhiều, nghỉ ngơi rất ít, bao nhiêu tuần bạc lấy huyết mạch làm ra lại tiền tài không kể. Tại nghiệp cho thân phụ nàng! Ông cũng không có vợ vai vác gì. Không, cái cuộc đời rỗng tuếch kia, không thể là chân thật, là hạnh phúc được.

Nàng lại nhìn trên nét mặt của Mẹ vì lời khi nói đến. Lại mong một cách rất đơn giản, một thiếu nữ mà cái lòng trinh nữ của nàng bình như cũng thật bằng như là V. Lời đã nói đến nàng vậy, và không phải là lần đầu mà nàng phải trải qua cái cơn khổ não kia vì nàng và thương lại mong và muốn làm sao nó thể phục lại một được. Nàng lại thấy mẹ nàng đưa sự tự trở về với cá người đàn bà ít hơn bà những mười tám tuổi, mà cái lòng hèn tử của nàng cũng lấy làm xấu xa khó chịu với cái vai đẹp đẻ của bà.

Đã trăm nghìn lần rồi, nàng nghe như bị ngọt & già cái hoàn cảnh mà các sự xáo trộn làm cho nàng khó chịu các sự ưa thích của nàng bằng chỉ thị bất ngờ.

Nàng nghĩ đến người bạn gái Mộng lang của nàng, được tự do đương dọn bài thi văn khôn tấn sĩ ở Ba là Mộng lang chăm học là tự ý mình, chứ không một ai bắt buộc. Nhưng Mộng lang là người dân bà Anh, được tự do. Còn nàng thì là một người con gái Pháp, phải sống dưới uy quyền của cha mẹ, để chờ thời trở qua phụ thuộc dưới quyền chồng.

Rồi nàng hồi tưởng những lúc cùng bạn ngồi trên bãi biển, ở Pháp quốc học đường đi, bạn cười hiền lành khi nói cũng nói trên môi bạn, tiếng bạn rõ ràng thanh tao, khiến cho người nghe lấy làm thú vị. Nàng lại nhớ lại rằng cái ái ân đối với Mộng lang đó, cô người lạ ghen ghét; và người ta mà thế đúng cho nàng cũng chỉ vì bạn Mộng lang của nàng rất bực hoàn toàn đánh chết lại có cái buồn mê làm cho ai cũng thương yêu.

Bây giờ không có bạn Mộng lang, ái lịch nghe mình cô độc. Biết cùng ai sang xỏ các rồi khổ trong lòng

(Kể xong số tiếp)



PHỤ - TRƯỞNG TIENG - DAN

Phụ nữ' với chiến tranh

(Nhân phụ nữ hiệp trợ quân đội ủy viên hội nước A. nhắc lại chị em ở hồi Âu chiến)

Sau cuộc Âu-chiến năm 1914-1918, một vết thương sâu sắc in sâu vào não mỗi người, nhất là phái chị em, thì cái thảm trạng « vợ góa chồng-con côi cha » không khi nào người được. Kể đó các nước lập hội súc quân, chị em cũng có cuộc vận động phi chiến.

Thời gian cứ đi, quyền lợi đời sống lại cứ xung đột nhau, có lẽ cái vết đau 15 năm về trước đã hơi bớt dần, lại bị những tiếng « chánh nghĩa, ái quốc » của phái đế quốc tư bản nhồi sọ làm khuấy lảng đi, nên gần đây cái mầm chiến tranh lại ngấm ngấm rồi ra, không nghe chị em đứng ra phản đối nữa. Trái lại, đối với cuộc A Ý xung đột, chị em ở nước A lại hăm hăm chực phát cơ « mượn lửa quân » để chống lại với Ý. Ở kinh thành A, chị em có mở cuộc hội phụ nữ hiệp trợ quân đội ủy viên ».

Đương bị nước Ý bức hiếp, nước A chính đứng trước cái cảnh, một còn một mất, một là cút đầu gục cò để cho nước Ý muốn làm gì thì làm : hai là liều một chết một sống, chống với nước Ý cho đến kỳ cùng, trừ 2 ngả đường ấy, không có đường nào nữa. Dân tộc A không phải là dân tộc thờ chữ nghĩa « bất đề kháng » của người Tàu, nên không đi theo đường thứ nhất, mà họ đã đi vào con đường thứ hai rồi, cuộc đồ máu đã diễn ra mấy tuần nay.

« Tha chết giữa chiến trường chờ quyết không chịu nhượng cho ai một tấc đất ».

Từ quí năm ngoái lại đây, ở đũa lương không khi khó chịu, nhiệt độ tháng lên rất cao, không chỉ đau ông hăm bó mại gươm chui sung, đợi ngày ra trận, mà dân bà cũng nổi cơn cuồng nhiệt, thành co hội ủy viên hiệp trợ quân đội nói trên.

Hội này từ ngày 20 - 7 đã khai hội ở kinh thành A, có các nhà lãnh tụ quân sự dự hội, quyết nghị tổ chức đoàn thể phụ nữ, trong lúc chiến tranh, cứu giúp kẻ tật bệnh và quân sĩ bị thương. Ngày 23 7, phụ nữ A lại chuẩn bị sắp đặt công việc, hễ lúc dân ông ra trận thì dân bà thay vào gánh các công việc của dân ông. Nói tóm lại, là chị em nước A. Nhắm dự chiến tranh một cách rất hăng hái.

Thế là Phụ nữ nước A, đã quên những thảm trạng về cuộc Âu chiến trước hai mươi mấy năm kia rồi, chúng ta hãy ngẫm nhìn lại nhìn xem tình trạng chị em trong khoảng Âu chiến trước ra thế nào.

Phụ nữ ở thời kỳ Âu-chiến
Ai cũng biết cuộc Âu chiến

là do chủ nghĩa tư bản dụng chạm nhau mà gây nên, kinh tế cạnh tranh đến quần bị cạnh tranh, mà cái họa tày trời ấy bùng ra.

Trận Âu chiến kể số người chết trên số ngàn vạn, bị thương trên 20 ngàn vạn, quân phi tổng cộng đến trên 4 ngàn ức đồng, cái họa « máu sông xương núi » kéo dài đến 4 năm, tấn kịch bị thảm gồm ghê ấy, phần đông dân ông chỉ biết hăng hái giữa lúc chiến trường. Nào ai có tưởng đến cái đau khổ ở sau lưng khốc hại xấp mảy, là cái đau khổ của chị em.

Bọn quân lính vì tò quốc mà chết giữa chiến trường, đã được cái vinh dự, khi sinh vì nước « cái chết bởi viên đạn vô tình kia, cái đau chỉ trong chớp lát mà thôi. Đến cái đau của người mẹ, người vợ và con của dân quân lính kia ở nơi vắng vẻ không ai để ý đến, mới là cái đau không bút nào tả xiết, mà con đau lại ngấm ngấm kéo dài, heo ruột, cháy gan, cho đến ngày được tin « chết trận » của cha, hay chồng, hay con, là đến bờ bến, cái đau không nói, sâu thẳm dài đặc là giường nào!

Trong thời kỳ sanh li tử biệt ấy, tổn bao nhiêu giòng nước mắt, bao nhiêu đặc chiêm bao, đời sống cay đắng của chị em, nào có biết « quang vinh tổ quốc » là gì, chỉ ngày đêm cầu nguyện cho cha, cho chồng, cho con mình sống và là phúc vô thượng trên đời của họ, nhưng biết bao chị em đã tuyệt vọng!

Đời sống của chị em sau trận chiến tranh

Cuộc chiến tranh gây ra đau vì chủ nghĩa tư bản, nhưng hậu quả phơi ra bề ngoài, nào chính nghĩa, nào nhân đạo, nào ái quốc, nào tự vệ... để cổ động dân ông ra trước trận, dân bà giữ trật tự sau, nào ai dám trái lệnh, trái lệnh là nghịch, tức là người không biết yêu nước.

Vì cơ trên, nên cái họa chiến tranh không chỉ làm cho chị em mang cái khổ « vợ góa, con côi », mà còn gánh thêm cái ách kinh tế nữa.

Thương ngày trong một gia đình, người đàn ông nắm cả vận mạng. Nay ban dân ông đi lính, cái gánh nuôi sống gia đình đặt lên vai chị em. Tất nhiên các cô các bà phải lo tìm kế sanh nhai. Hoặc gia vào việc chế tạo đồ quân dụng, hoặc kiếm việc nơi các sở, công nứa, có kẻ theo phái cách mệnh này nọ...

Cái cảnh đau đớn của chị

em trong cuộc chiến tranh như thế, nên đế quốc tư bản, vẫn có trù cách bảo trợ, để cổ lệ bọn dân ông khỏi bận đến việc nhà : nào tiền trợ cấp cho con mồ côi, cho vợ góa, cho người bị tàn tật vì chiến tranh, lại còn kỳ niệm công trạng nữa. Song có lãnh các ơn ấy, hạng vợ con cũng không sao bớt được nỗi đau « góa chồng, mất cha ». Người ta đã điều tra ra, thì trong thời kỳ chiến tranh, số trẻ con chết có tăng lên nhiều.

Phụ nữ phản động trong cuộc chiến tranh

Tình cảnh chị em trong cuộc chiến tranh như thế, nên họ phản đối chiến tranh mà vận động phi chiến, là có lẽ lắm, xem như việc năm 1915, phái chị em lao động ở Bá-lam khởi lên cuộc kích và thị oai với chánh phủ Đức, vì cái cơ giả vật sản cao xấp lên.

Năm 1916, chị em ở Bá-lê cũng khuấy rối các thị trường, cũng năm ấy chị em ở Áo-đại-lợi vì vật giá cao quá mà gây cuộc rối loạn hơn 3 ngày.

Ở nước Ý, lúc mới truyền lệnh động binh, chị em không muốn cho chồng con mình đi trận, kéo nhau đứng ngăn trên đường xe lửa, không cho xe chạy. Đến như cuộc biến loạn ở nước Nga, 4 tháng trời, khắp cả các nơi, chủ động là bọn vợ lính cả, đến năm 1917, chị em lao động khởi lên gây ra ngôi lửa cách mệnh. Lúc bấy giờ chánh phủ bỏ reo những tiếng « ái quốc » với phái phụ nữ, họ trả lời một cách ngắn ngủi :

« Gì gì cũng phải có bánh hằng ngày cho con trẻ chúng tôi đã »!

Kiểm luận

Cuộc sanh hoạt của chị em trong lúc chiến tranh là vậy, hiện nay vết thương chưa dứt mà ngôi lửa chiến tranh lại bùng ra, chị em ở A — cả ở Ý — cũng hăm hăm múa tay toan phất cờ ra trận / Chị em hai dân tộc da trắng và da đen vì hai chữ « ái quốc » mà họ quên sự đau đớn kia chẳng!

H. A. thuật

TÀU BAY Ở TRÊN KHÔNG 27 NGÀY ĐÊM

(An giải nhất thế giới vì ở trên không)

Ở nước Mỹ, 2 anh em Mai-Lập-Điền là tay cầm máy bay có tiếng, với một chiếc tàu bay « một cánh » bay liên giờ không suốt 648 giờ đồng hồ 23 phút, mới hạ xuống.

Tàu bay ở trên không lần này là lần đầu tiên. Theo lời hai phi công nói, nghe máy tàu chuyển rung nhiều sự có lẽ, nên phải hạ xuống.

Lúc xuống có trên 18000 người tới xem.

Một số thông kê mới

(Trong một thành phố một tuần lễ có 566 người phạm tội)

Thượng-hải là một thành phố làm sán khẩu cho toàn cả thế-giới ở miền Viễn-đông, có tiếng là cái kho chứa ngoại hóa, là cái lò tiền vàng, nay lại thêm một cái đặc sắc, là tội lỗi.

Cuộc Công-an thị-sảnh về tuần lễ từ ngày 10 đến 16 8, có bản thống kê trong 7 ngày mà có 307 vụ án, kẻ người phạm tội có 566 người.

Theo từng vụ	Số người tội
Ăn sang đoạt	4
Trộm cắp	62
Đánh nhau	69
Lừa thông gian	21
Hối a-phiến	56
Thuốc đỏ	6
Đánh bạc	1
Khỉ trá	18
Án mạng	1
Cháy nhà	2
Học giả	4
Cộng-sản	1
Vi-cảnh	22
Án vật khác	40
	5
	94
	135
	38
	138
	9
	7
	26
	1
	3
	4
	1
	44
	62

Xem bản thống kê trên, đánh bạc và Án mạng là ít nhất, mà đánh lộn với bệnh a-phiến là nhiều hơn. Trách nào Tướng-giới-Trạch cấm riết a-phiến.

THI VĂN VỚI THỜI ĐẠI

Là một quyển sách của ông Đào-Đào-Tiến, nhà in Tiếng-Bà mới xuất bản.

Những bài văn trong sách này, đã đăng ở Phụ-trưởng Tiếng-Bà, rồi được độc giả hoan nghênh, nay in thành sách rất tiện việc xem đọc.

Thiên-Đào

Khảo cứu về nghề làm đường ở Quảng - Ngãi

(Tiếp theo Phụ-trưởng số 839)

Muống thủy. — Muống thủy tức là cái muống chèo ở nơi đầu cái bờn, gần nơi nương ở cái bờn, ở chùa nước mìa ở che chấy xuống, nước ấy gọi là nước che, là thờ nước sắp đem nấu ra một và đường.

Khi đun mìa, thì những người chèo làm công việc trong hàng. ít nhất cũng phải 3 người; một người đi lùi trái bỏ đi, một người ngồi phía ông hàng xóc tiếp xóc, một người ngồi phía ông hàng mìa chui cây mìa vào. Mỗi người này người ta gọi chung là « trái hàng », trước kia những người ngồi trong hàng, thường có cái nạn hàng ăn tay, có người bị dấp cá cánh tay, thật là thảm khốc! Vì vậy nên nhà nước đã để ý để phòng cái nạn hàng ăn tay ấy, năm trên có tờ thông sắc nói rất rõ ràng và có chế cách thức giao cho các nghiệp chủ trông mìa, đun mìa theo đó mà để phòng; từ ấy đến nay nghe ít xảy ra nạn hàng ăn tay nữa. Từ đây trở lên, là nơi qua nghề trông mìa đun mìa, đây trở xuống kể qua nghề nấu đường.

Cách nấu đường đồng (tức là đường cát). Muốn nấu đường đồng, phải cần có những khi cụ này : chảo nấu đường. — Thùng tay, thùng lóng, gáo, vớt, khăn lọc, và đánh đường, muỗng để đường v. v. Trước khi nấu đường đồng, phải dùng hai người thợ, người thợ cái, phải là người thợ sành thạo về nghề nấu đường, vì nghề nấu đường này theo tài năng của người thợ, chứ không có chuẩn đích gì làm như thợ tinh, vì như cũn là để một khoảnh đất trống mìa ấy, mà khi đường nấu khoảnh phải cầm công vớt, nấu khoảnh phải cho non với, nấu không làm như thế, thì đường bị dỏ (nghĩa là không ra cát) tại sao? Tại khoảnh đất ấy nấu đất

Tư-cách phân đông người mình ở giữa công-chúng

Nhân đi nghe ông Đào-đăng-Vi diễn thuyết ở hội Quảng-tri hôm 12-10-35

Nước Nam ta không nói ai cũng biết là một nước văn hiến tiến hóa về đường tinh thần rất mau chóng. Song cũng không khỏi phân nản rằng sự tiến hóa tinh thần mau chóng kia chẳng bao giờ đi đôi với hình thức, cho nên phải đi sau, bước chậm và bị khinh rẻ.

Tâm lý ấy tôi toan nói, song chưa có dịp, nhân vừa đây đi nghe ông Đào-đăng-Vi diễn thuyết ở hội Quảng-tri, mà tôi càng rõ thêm. Nên thiết tưởng thuật lại đây một ít điều mà thấy thái nghe về hành vi cử chỉ của người mình, để độc giả thêm một ít tài liệu động rõ ràng người mình vẫn còn vướng về trong sự hiệp đoàn thể.

Hôm ấy mới 8 giờ mà trong sân hội Quảng-tri đã tụ họp đông, lần lượt kéo vào nhà hội. Về hạng thượng lưu trí thức thì không nói đến, trung lưu và hạ lưu cũng rầm rộ kéo vào chiếm ghế, kẻ đứng người ngồi ngổn ngang, rồi trò chuyện huyện chuyện. Những tiếng « mị tau » trong câu chuyện cũng bèn bèn đã bày ra một cách khiếm nhã. Họ cười nói ồn ào, tưởng xung quanh mình không còn ai nữa. Chỗ ấy đủ tỏ rằng, giữa công chúng, người An nam còn thiếu

phép lịch sự nhiều. (Đó là nói số ít ở hạng trung lưu trở xuống).

Trong lúc chờ đợi diễn giả, bầu không khí càng rất khó chịu. Đang khi ngong ngóng, bỗng thấy ai vào thì ngó là diễn giả. Khi biết lầm thì vỗ tay cười, khiến cho người mới vào rất khó chịu.

Tiếng cười rào rào, giọng nói rác rưởi. Hoặc chêm chích một đôi thí nghiệm, hoặc cãi nhau câu chuyện cá nhân.

Đến 9 giờ, quan Công sứ Lavigne, các quan thượng Phàm-Quỳnh, Bùi-bằng-Đoàn, nhiều nhà tài mạt Tây Nam và các nhà báo, học sinh, đã đông đủ, thì ở ngoài bước vào hai người : ông Đào-đăng-Vi diễn giả và Nguyễn-học-Sĩ, hội trưởng hội Quảng-tri.

Một tràng pháo tay nổ.

Viết đến đây tôi xin độc giả biết cho rằng, chẳng phải tôi muốn công kích hay tăng bực gì ai. Song tôi vẫn giữ mục đích nói trước.

Đứng lên giới thiệu diễn giả, ông Nguyễn-học-Sĩ nói rất nhỏ, đến nỗi người ngồi gần cạnh, đầu đuôi chỉ nghe được những tiếng « Quí quan, quí bà, quí ông ». Cũng may, nếu quan Công-sứ Lavigne chẳng đọc diễn văn giới thiệu và khen tặng ông Đào-đăng-Vi lần nữa, thì chẳng ai biết được lai lịch diễn giả.

Trong lúc đang giới thiệu diễn giả, thì ở ngoài người đứng lo nhỏ, vừa nói chuyện vừa xỏ cửa eo ết.

Ông Vi bước lên diễn đàn, cất giọng to, rõ ràng đọc tập diễn văn về « sự thờ phụng tổ tiên » (Le culte des ancêtres).

Vì quá khiếm nhượng, mà ông Vi mở đầu đã mất những mười lăm phút đồng hồ, Cốt bài văn của ông là một bài khảo cứu rất công trình. Ông giảng giải về hai danh từ « đạo » (la religion) và « sự thờ phụng » (le culte) rất kỹ lưỡng. Đoàn ông lược qua về sự chết và phần hồn luôn đến sự thờ phụng người chết của Tây-phương và Á đông xưa nay. Sau ông nói đến các lễ tiết giải thoát cho hồn.

Bài diễn thuyết của ông kể cứu rõ ràng, lại thêm háo mệ, nên những câu văn sáng sủa, nên thỉnh thoảng hoan nghênh.

Đáng chú ý, là bỏ khuyết chỗ cần yếu của người mình, mấy nghìn năm lấy sự thờ phụng làm trọng mà chỉ để cho bọn thầy tu, thầy cúng biết riêng một sự hiểu mơ hồ.

Đương lúc ông Vi đang diễn thuyết thì tôi nhận biết người mình không có tánh chất kiên thiết và lý trí xã hội :

Bên tả, bên hữu, người chen chúc ri rả, đầy ắp một rạp. Người ho, người tăng hàng ; người hút thuốc, khói bay tủa vào phòng. Mưa chừng đang diễn, đôi ba người kêu nhau rủ về đây ghế, xô người, như phá vỡng vầy mà ra.

Lạ nhất, là trên đôi cái ghế, vài đờn trẻ vừa khờ nháo nháo, hay ngó gật, vừa đòi vỗ. Nào phải thế mà thôi đâu làm người áo gộc quần đùi, ở ngoài bậc bậc đi vào, ngó trần trụi, rồi như chẳng thấy gì là lạ, thờ dài một

(Xem tiếp trang sau số 1)

